

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B2**

Năm học: **21-22**

Mã môn học/ Mô đun: **MH01188**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**

Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTKD0109	Nguyễn Thị Hương Dương	16/09/1999				9	9				8.5		8.7
2	21BTKD0113	Nguyễn Vĩ Khang	06/01/2006				9	9				0.0	0.0	3.6
3	21BTKD0118	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	10/12/2006				9	9.5				7.5		8.2
4	21BTKD0121	Lê Thị Phương Thảo	23/06/1990				9	9.5				8.5		8.8
5	21BTKD0123	Lê Trung Tính	30/09/1999				9	9.5				9.5		9.4
6	21BTKD0124	Trần Thị Huỳnh Trang	30/12/1996				10	9.5				8.5		9.0
7	21BTKD0126	Nguyễn Ngọc Tường Vy	30/08/2006				9	9.5				6.5		7.6
8	21BTKD0580	Nguyễn Thị Hải Yến	26/10/1981											M

Châu Đốc, ngày 4 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy